

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4744 /QĐ-BCA-C66,
ngày 28 / 7 / 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP TRUNG ƯƠNG

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
2	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
3	Đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
4	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
5	Cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	Nt	
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	Nt	
7	Cấp đổi chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	Nt	
8	Bổ sung chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	Nt	
9	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
10	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
11	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh

12	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
13	Đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
14	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
15	Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP TỈNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an các tỉnh	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
2	Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Đơn vị Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy địa phương được Bộ Công an giao chức năng kiểm định phương tiện PCCC	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
3	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy	Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an các tỉnh	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
4	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
5	Đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh

6	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
7	Cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ	Nt	
8	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
9	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
10	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
11	Đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
12	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Nt	Thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh
13	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	Nt	
14	Thông báo cam kết về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và đối với cơ sở thuộc Phụ lục III – ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy	Nt	

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức lớp huấn luyện:*** Cá nhân, tổ chức làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo lịch kiểm tra của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện và cá nhân có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:*** Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ và làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ ***Thành phần:***

➤ Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức huấn luyện

- Đơn đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện;
- Kế hoạch, chương trình nội dung huấn luyện;
- Danh sách trích ngang lý lịch của người đã dự lớp huấn luyện.
- Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện
- Đơn đề nghị tổ chức huấn luyện;
- Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký dự lớp huấn luyện.
- Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ phải nộp đơn đăng ký dự lớp huấn luyện.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chưa quy định cụ thể.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

+ Người chỉ huy phương tiện thủy, tàu hỏa, tàu bay, người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới, người điều khiển phương tiện, người làm việc và phục vụ trên phương tiện giao thông cơ giới có từ 30 chỗ ngồi trở lên và trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng để vận chuyển các chất, hàng nguy hiểm;

+ Người làm việc trong cơ sở sản xuất, kinh doanh phương tiện cứu nạn, cứu hộ;

+ Các đối tượng khác có yêu cầu được huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải bảo đảm đủ thời gian tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 65/2013/TT-BCA ngày 26/11/2013 quy định chi tiết thi hành

một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

2. Thủ tục: Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Cá nhân, tổ chức phối hợp với Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong việc kiểm tra các điều kiện về địa điểm hoạt động, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Kiểm tra các điều kiện về địa điểm hoạt động, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh tại cơ sở và làm thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy;

➤ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở.

➤ Danh sách cá nhân có chứng chỉ về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của doanh nghiệp, cơ sở; có kèm theo bản sao chứng chỉ và bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của từng cá nhân.

➤ Bản sao văn bằng chứng nhận về trình độ chuyên môn của cá nhân.

➤ Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở thuộc

các Bộ, ngành ở Trung ương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC21 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

3. Thủ tục: Đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ *Trường hợp doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về tên gọi, người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi địa điểm, ngành, nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, thành phần hồ sơ gồm:*

▪ Đơn đề nghị đổi giấy xác nhận;

▪ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sau khi thay đổi.

➤ *Trường hợp đổi giấy xác nhận do bị hỏng, thành phần hồ sơ gồm:* Đơn đề nghị đổi giấy xác nhận, kèm theo giấy xác nhận cũ.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện

kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC21 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở phải nộp lại giấy xác nhận cũ cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

4. Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Đơn đề nghị cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

➤ Tài liệu chứng minh cơ sở đã được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trước đó.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC21 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải có tài liệu

chứng minh cơ sở đã được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trước đó.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

5. Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy kèm theo bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn (mẫu số PC23 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA);

➤ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ có liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

➤ 01 ảnh màu cỡ 3x4cm.

+ **Số lượng:** 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư

vấn về phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC23 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân phải có văn bằng, chứng chỉ có liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

6. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Đơn đề nghị cấp lại (mẫu số PC23), kèm theo tài liệu chứng minh đã được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy trước đó.

➤ 01 ảnh màu cỡ 3x4cm.

+ **Số lượng:** 02 (hai) bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy nhưng đã mất chứng chỉ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC23 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải có tài liệu chứng minh đã được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy trước đó.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

7. Thủ tục: Cấp đổi chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Đơn đề nghị đổi chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy;

➤ Chứng chỉ cũ đã cấp;

➤ 01 ảnh màu cỡ 3x4cm.

+ **Số lượng:** 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy nhưng chứng chỉ đã hỏng.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC23 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chỉ đổi chứng chỉ khi bị hỏng và cá nhân phải nộp lại chứng chỉ cũ đã cấp cho Cục Cảnh sát phòng

cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

8. Thủ tục: Bổ sung chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Đơn đề nghị (mẫu số PC23), kèm theo chứng chỉ cũ đã cấp;

➤ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ có liên quan đến nội dung đề nghị đổi chứng chỉ hành nghề tư vấn.

➤ 01 ảnh màu cỡ 3x4 cm.

+ **Số lượng:** 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy nhưng có nhu cầu bổ sung nội dung hành nghề tư vấn mới.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đổi chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC23 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

9. Thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và viết phiếu hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện: Cán bộ tiếp nhận lập phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo giấy tờ giao nhận với nhân viên bưu điện.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo thông báo nộp phí của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ *Đối với dự án thiết kế quy hoạch, hồ sơ gồm:*

▪ Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của cơ quan phê duyệt dự án hoặc của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

▪ Dự toán tổng mức đầu tư của dự án thiết kế quy hoạch.

▪ Các tài liệu và bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau:

○ Địa điểm xây dựng công trình, cụm công trình, bố trí các khu đất, các lô nhà phải bảo đảm chống cháy lan, giảm tối thiểu tác hại của nhiệt, khói bụi, khí độc do đám cháy sinh ra đối với các khu vực dân cư và công trình xung quanh;

○ Hệ thống giao thông, khoảng trống phải đủ kích thước và tải trọng bảo đảm cho phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai các hoạt động chữa cháy;

- Phải có hệ thống cấp nước chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện phải bảo đảm phục vụ các hoạt động chữa cháy, thông tin báo cháy;

- Bố trí địa điểm xây dựng đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy ở những nơi cần thiết và phù hợp với quy hoạch để bảo đảm cho các hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu, tập luyện, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy theo quy định của Bộ Công an.

- *Đối với thiết kế cơ sở, hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

- Bản sao văn bản cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Dự toán tổng mức đầu tư dự án, công trình.

- Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau:

- Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh;

- Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;

- Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

- Lối thoát nạn (cửa, lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn), thiết bị chiếu sáng, thông gió hút khói, chỉ dẫn lối thoát nạn, báo tín hiệu; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn;

- Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy;

- Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

- *Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

- Bản sao văn bản chấp thuận quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Dự toán tổng mức đầu tư dự án, công trình;

- Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi

công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy như sau:

- Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh;

- Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;

- Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

- Lối thoát nạn (cửa, lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn), thiết bị chiếu sáng, thông gió hút khói, chỉ dẫn lối thoát nạn, báo tín hiệu; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn;

- Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy;

- Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

➤ *Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng công trình, hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền, kèm theo);

- Bản sao văn bản nêu rõ tính hợp pháp của khu đất dự kiến xây dựng công trình;

- Bản vẽ, tài liệu thể hiện rõ hiện trạng địa hình của khu đất có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy như bậc chịu lửa của công trình, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các công trình xung quanh, hướng gió, cao độ công trình.

+ **Số lượng:** 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Dự án thiết kế quy hoạch: Không quá 10 ngày làm việc;

+ Thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và C;

+ Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm B và C;

+ Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: Không quá 05 ngày làm việc.

Phân nhóm dự án, công trình các nhóm A, B, C nêu trên được thực hiện

theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư các dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A (trừ dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng ngân sách nhà nước do cấp tỉnh là chủ đầu tư); dự án, công trình có chiều cao từ 100m trở lên; dự án đầu tư xây dựng công trình do Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh hoặc chủ đầu tư đề nghị.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và đóng dấu “ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY” vào các bản vẽ hoặc văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế cơ sở, dự án thiết kế quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng công trình.

- Lệ phí:

+ Mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí thẩm duyệt} = \frac{\text{Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt}}{\text{Mức thu}}$$

Trong đó:

➤ Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt không bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt trong dự án.

➤ Mức thu được quy định tại các Biểu mức thu phí I, II kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

+ Trường hợp tổng mức đầu tư dự án có giá trị đầu tư nằm giữa các khoảng giá trị dự án ghi trên Biểu mức thu phí I, II kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC thì mức thu phí được tính theo công thức sau:

$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$

Trong đó:

➤ N_{it} là phí thẩm duyệt thiết kế của dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

➤ G_{it} là quy mô giá trị của dự án thứ i cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ G_{ia} là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt

thiết kế (*đơn vị tính: giá trị dự án*).

➤ G_{ib} là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (*đơn vị tính: giá trị dự án*).

➤ N_{ia} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ia} (*đơn vị tính: %*).

➤ N_{ib} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ib} (*đơn vị tính: %*).

+ Mức thu phí thẩm duyệt phải nộp đối với một dự án được xác định theo hướng dẫn trên có mức tối thiểu là 2.000.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.

+ Đối với trường hợp cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình thì mức phí thẩm duyệt bằng 40% mức thu phí thẩm duyệt lần đầu.

+ Đối với trường hợp dự án có thay đổi tổng vốn đầu tư thì tính phí thẩm duyệt được xác định trên cơ sở phần vốn đầu tư bổ sung.

Thời điểm nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy

+ Đối với dự án thiết kế quy hoạch tỷ lệ 1: 500: Thời gian nộp phí từ thời điểm nộp đủ hồ sơ đề nghị thẩm duyệt đến khi cơ quan thẩm duyệt có văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy, theo giấy hẹn.

+ Đối với hồ sơ thiết kế dự án, công trình:

➤ Đối với hồ sơ thiết kế dự án, công trình có 1 bước thiết kế: Người nộp phí phải nộp toàn bộ số phí thẩm duyệt trong thời gian từ thời điểm nộp đủ hồ sơ thiết kế đến trước khi được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; theo giấy hẹn.

➤ Đối với hồ sơ thiết kế có từ 2 bước thiết kế trở lên: Người nộp phí phải nộp 30% số tiền phí thẩm duyệt phải nộp theo quy định, trong thời gian kể từ khi nộp đủ hồ sơ thiết kế cơ sở đến trước khi cơ quan thẩm duyệt có văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở; nộp số tiền phí còn lại (70%) trong thời gian kể từ thời điểm nộp đủ hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) đến trước khi được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, theo giấy hẹn.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ đề thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy gồm 02 bộ phải có xác nhận của Chủ đầu tư, nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì có bản dịch ra tiếng Việt kèm theo.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

+ Thông tư số 150/2014/TT-BTC, ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

10. Thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và viết phiếu hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện: Cán bộ tiếp nhận lập phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo giấy tờ giao nhận với nhân viên bưu điện.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo thông báo nộp phí của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

➤ Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chế tạo mới hoặc hoàn cải phương tiện;

➤ Dự toán tổng mức đầu tư phương tiện;

➤ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật thể hiện giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với tính chất hoạt động và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của phương tiện; điều kiện ngăn cháy, chống cháy lan, thoát nạn, cứu người khi có cháy xảy ra; giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện, hệ thống nhiên liệu và động cơ; hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác; hệ thống, thiết bị phát hiện và xử lý sự cố rò rỉ các chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ.

+ **Số lượng:** 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy gồm: Tàu hỏa chuyên dùng để vận chuyển hành khách, vận chuyển xăng, dầu, chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm về cháy, nổ; tàu thủy chuyên dùng để vận chuyển hành khách có chiều dài từ 50m trở lên, vận chuyển xăng, dầu, chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm về cháy, nổ có trọng tải toàn phần từ 1.000 tấn trở lên.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và đóng dấu “ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY” vào các bản vẽ.

- **Lệ phí:**

+ Mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí thẩm duyệt} = \text{Tổng mức đầu tư phương tiện} \times \text{Mức thu}$$

Trong đó: Mức thu được quy định tại các Biểu mức thu phí III kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

+ Trường hợp tổng mức đầu tư phương tiện có giá trị đầu tư nằm giữa các khoảng giá trị đầu tư ghi trên Biểu mức thu phí III kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC thì mức thu phí được tính theo công thức sau:

$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \right\} \times (G_{it} - G_{ib})$

Trong đó:

➤ N_{it} là phí thẩm duyệt thiết kế của dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

➤ G_{it} là quy mô giá trị của dự án thứ i cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ G_{ia} là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ G_{ib} là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ N_{ia} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

➤ N_{ib} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

+ Mức thu phí thẩm duyệt phải nộp đối với một dự án được xác định theo hướng dẫn trên có mức tối thiểu là 2.000.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.

+ Đối với trường hợp phương tiện giao thông cơ giới được hoán cải thì mức phí thẩm duyệt bằng 40% mức thu phí thẩm duyệt lần đầu.

Thời điểm nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy: Người nộp phí phải nộp toàn bộ số phí thẩm duyệt trong thời gian từ thời điểm nộp đủ hồ sơ thiết kế đến trước khi được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo giấy hẹn.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ để thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy gồm 02 bộ phải có xác nhận của Chủ đầu tư, nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì có bản dịch ra tiếng Việt kèm theo.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ;

+ Thông tư số 150/2014/TT-BTC, ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

11. Thủ tục: Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp văn bản thông báo cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã thẩm duyệt trước đó đến kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của văn bản thông báo.

Thời gian tiếp nhận: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 2: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 3. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, gồm: kiểm tra nghiệm thu hồ sơ và kiểm tra nghiệm thu thực tế theo lịch kiểm tra nghiệm thu của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Bước 4. Sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp văn bản thông báo kiểm tra nghiệm thu để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Tiến hành nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại công trình và làm thủ tục nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

- Bản sao giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Bản sao giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã lắp đặt trong công trình, phương tiện giao thông cơ giới;
- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể các hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt;
- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới;
- Văn bản nghiệm thu hoàn thành hệ thống, thiết bị có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.

+ Số lượng: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm xem xét, nếu đạt các yêu cầu thì ra văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư các dự án, công trình và chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an

toàn phòng cháy và chữa cháy do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Các văn bản, tài liệu trong hồ sơ nêu trên phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ phương tiện, nhà thầu, đơn vị tư vấn thiết kế. Nếu hồ sơ thể hiện bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

12. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức lớp huấn luyện:*** Cá nhân, tổ chức làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo lịch kiểm tra của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện và cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:*** Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; và theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

- Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức huấn luyện
 - Đơn đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện;
 - Kế hoạch, chương trình nội dung huấn luyện;
 - Danh sách trích ngang lý lịch của người đã dự lớp huấn luyện.
- Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện
 - Đơn đề nghị tổ chức huấn luyện;
 - Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký dự lớp huấn luyện.

➤ Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy phải nộp đơn đăng ký dự lớp huấn luyện (mẫu số PC14 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014).

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Người có chức danh chỉ huy chữa cháy quy định tại Khoản 2 Điều 37 Luật phòng cháy và chữa cháy;

+ Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

+ Người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

+ Người chỉ huy tàu thủy, tàu hỏa, tàu bay, người làm việc và phục vụ trên phương tiện giao thông cơ giới có từ 30 chỗ ngồi trở lên, trên phương tiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

+ Người làm việc trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

+ Các cá nhân khác có yêu cầu được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC14 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải bảo đảm đủ thời gian tham gia lớp huấn luyện và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

13. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần:** Đơn đề nghị xin đổi (kèm theo giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cũ) .

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng giấy chứng nhận đã bị rách, cũ nát.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chỉ đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy khi bị hỏng và cá nhân phải nộp lại giấy chứng nhận cũ đã cấp cho Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

14. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần:** Đơn đề nghị cấp lại, kèm theo tài liệu chứng minh đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy trước đó.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xin cấp lại.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng đã mất giấy chứng nhận.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phải có tài liệu chứng minh đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy trước đó.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

15. Thủ tục: Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ, kèm theo mẫu phương tiện cần kiểm định tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Đối với kiểm định hệ thống đồng bộ, cá nhân, tổ chức phối hợp với Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm định.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại các đơn vị khác được Bộ Công an cho phép thực hiện kiểm định, ngoài Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ, kèm theo mẫu phương tiện cần kiểm định tại đơn vị thực hiện kiểm định. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận của đơn vị thực hiện kiểm định kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Đối với kiểm định hệ thống đồng bộ, cá nhân, tổ chức phối hợp với đơn vị thực hiện kiểm định tổ chức kiểm định.

Bước 4. Sau khi có kết quả kiểm định, đơn vị thực hiện kiểm định gửi công văn kèm theo biên bản kiểm định và sao gửi một bộ hồ sơ kiểm định đề nghị Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xem xét, cấp giấy chứng nhận kiểm định.

Bước 5. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xem xét,

cấp giấy chứng nhận kiểm định; trả kết quả cho đơn vị thực hiện kiểm định.

Bước 6. Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trực tiếp tại đơn vị thực hiện kiểm định đối với trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại các đơn vị khác được Bộ Công an cho phép thực hiện kiểm định, ngoài Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ **Thành phần:**

- Đơn đề nghị kiểm định phương tiện (mẫu số PC17);
- Các tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định;
- Chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);
- Chứng nhận xuất xưởng của phương tiện.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Chậm nhất không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và mẫu phương tiện cần kiểm định, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền phải có kết quả và trả kết quả kiểm định. Đối với các phương tiện khi kiểm định phải phụ thuộc vào việc lắp đặt hệ thống đồng bộ phương tiện thì cơ quan tiến hành kiểm định cần thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định biết và thống nhất thời gian trả kết quả kiểm định.

+ Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn kèm theo biên bản kiểm định của đơn vị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 66/2014/TT-BCA, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền phải xem xét, cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện; trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức có phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP chưa được kiểm định về phòng cháy, chữa cháy.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận Kiểm định Phương tiện PCCC và “TEM KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY”.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC17 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Hồ sơ đề nghị kiểm định nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch đó.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức lớp huấn luyện:*** Cá nhân, tổ chức làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo lịch kiểm tra của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện và cá nhân có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:*** Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ và làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh; và theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ ***Thành phần:***

- Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức huấn luyện
 - Đơn đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện;
 - Kế hoạch, chương trình nội dung huấn luyện;
 - Danh sách trích ngang lý lịch của người đã dự lớp huấn luyện.

- Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện
 - Đơn đề nghị tổ chức huấn luyện;
 - Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký dự lớp huấn luyện.
- Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ phải nộp đơn đăng ký dự lớp huấn luyện.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chưa quy định cụ thể.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

+ Người chỉ huy phương tiện thủy, tàu hỏa, tàu bay, người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới, người điều khiển phương tiện, người làm việc và phục vụ trên phương tiện giao thông cơ giới có từ 30 chỗ ngồi trở lên và trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng để vận chuyển các chất, hàng nguy hiểm;

+ Người làm việc trong cơ sở sản xuất, kinh doanh phương tiện cứu nạn, cứu hộ;

+ Các đối tượng khác có yêu cầu được huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải bảo đảm đủ thời gian tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 65/2013/TT-BCA, ngày 26/11/2013 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

2. Thủ tục: Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

- Trình tự thực hiện:

Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ, kèm theo mẫu phương tiện cần kiểm định tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh quản lý địa bàn. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Đối với kiểm định hệ thống đồng bộ, cá nhân, tổ chức phối hợp với Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh tổ chức kiểm định.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại các đơn vị khác được Bộ Công an cho phép thực hiện kiểm định, ngoài Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ, kèm theo mẫu phương tiện cần kiểm định tại đơn vị thực hiện kiểm định. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận của đơn vị thực hiện kiểm định kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Đối với kiểm định hệ thống đồng bộ, cá nhân, tổ chức phối hợp với đơn vị thực hiện kiểm định tổ chức kiểm định.

Bước 4. Sau khi có kết quả kiểm định, đơn vị thực hiện kiểm định gửi công văn kèm theo biên bản kiểm định và sao gửi một bộ hồ sơ kiểm định đề nghị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh xem xét, cấp giấy chứng nhận kiểm định.

Bước 5. Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh xem xét, cấp giấy

chứng nhận kiểm định; trả kết quả cho đơn vị thực hiện kiểm định.

Bước 6. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh đối với trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh;

+ Trực tiếp tại đơn vị thực hiện kiểm định đối với trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện kiểm định tại các đơn vị khác được Bộ Công an cho phép thực hiện kiểm định, ngoài Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

- Đơn đề nghị kiểm định phương tiện (mẫu số PC17);
- Các tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định;
- Chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);
- Chứng nhận xuất xưởng của phương tiện.

+ Số lượng: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Chậm nhất không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và mẫu phương tiện cần kiểm định, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền phải có kết quả và trả kết quả kiểm định. Đối với các phương tiện khi kiểm định phải phụ thuộc vào việc lắp đặt hệ thống đồng bộ phương tiện thì cơ quan tiến hành kiểm định cần thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định biết và thống nhất thời gian trả kết quả kiểm định.

+ Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn kèm theo biên bản kiểm định của đơn vị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 66/2014/TT-BCA, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền phải xem xét, cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện; trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức có phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại các mục 2, 7, 8 và 9 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; các loại máy bơm chữa cháy và các loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có văn bản ủy quyền kiểm định.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận Kiểm định

Phương tiện PCCC và “TEM KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY”.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC17 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Hồ sơ đề nghị kiểm định nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch đó; cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện việc kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy cấp tỉnh quản lý địa bàn của cơ sở mình.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

3. Thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và viết phiếu hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện: Cán bộ tiếp nhận lập phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo giấy tờ giao nhận với nhân viên bưu điện.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo thông báo nộp phí của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

➤ Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chế tạo mới hoặc hoán cải phương tiện;

➤ Dự toán tổng mức đầu tư phương tiện;

➤ Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật thể hiện giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với tính chất hoạt động và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của phương tiện; điều kiện ngăn cháy, chống cháy lan, thoát nạn, cứu người khi có cháy xảy ra; giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện, hệ thống nhiên liệu và động cơ; hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác; hệ thống, thiết bị

phát hiện và xử lý sự cố rò rỉ các chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ.

+ **Số lượng:** 02 (hai) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy không thuộc đối tượng thực hiện thủ tục hành chính tại cấp Trung ương và những trường hợp theo ủy quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và đóng dấu “ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY” vào các bản vẽ.

- **Lệ phí:**

+ Mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí thẩm duyệt} = \text{Tổng mức đầu tư phương tiện} \times \text{Mức thu}$$

Trong đó: Mức thu được quy định tại các Biểu mức thu phí III kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

+ Trường hợp tổng mức đầu tư phương tiện có giá trị đầu tư nằm giữa các khoảng giá trị đầu tư ghi trên Biểu mức thu phí III kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC thì mức thu phí được tính theo công thức sau:

$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$

Trong đó:

➤ N_{it} là phí thẩm duyệt thiết kế của dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

➤ G_{it} là quy mô giá trị của dự án thứ i cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ G_{ia} là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ G_{ib} là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ N_{ia} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

➤ N_{ib} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

+ Mức thu phí thẩm duyệt phải nộp đối với một dự án được xác định theo hướng dẫn trên có mức tối thiểu là 2.000.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.

+ Đối với trường hợp phương tiện giao thông cơ giới được hoán cải thì mức phí thẩm duyệt bằng 40% mức thu phí thẩm duyệt lần đầu.

Thời điểm nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy: Người nộp phí phải nộp toàn bộ số phí thẩm duyệt trong thời gian từ thời điểm nộp đủ hồ sơ thiết kế đến trước khi được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo giấy hẹn.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ đề thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy gồm 02 bộ phải có xác nhận của Chủ đầu tư, nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì có bản dịch ra tiếng Việt kèm theo.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

+ Thông tư số 150/2014/TT-BTC, ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

4. Thủ tục: Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Cá nhân, tổ chức phối hợp với cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh trong việc kiểm tra các điều kiện về địa điểm hoạt động, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Kiểm tra các điều kiện về địa điểm hoạt động, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh tại cơ sở và làm thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy;

➤ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở.

➤ Danh sách cá nhân có chứng chỉ về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của doanh nghiệp, cơ sở; có kèm theo bản sao chứng chỉ và bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của từng cá nhân.

➤ Bản sao văn bằng chứng nhận về trình độ chuyên môn của cá nhân.

➤ Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh

doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở ở địa phương kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy và những trường hợp do Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC21 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

5. Thủ tục: Đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ *Trường hợp doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về tên gọi, người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi địa điểm, ngành, nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, thành phần hồ sơ gồm:*

- Đơn đề nghị đổi giấy xác nhận;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sau khi thay đổi.

➤ *Trường hợp đổi giấy xác nhận do bị hỏng, thành phần hồ sơ gồm:* Đơn đề nghị đổi giấy xác nhận, kèm theo giấy xác nhận cũ.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở ở địa phương kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy và những trường hợp do Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện

kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC21 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở phải nộp lại giấy xác nhận cũ cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

6. Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Đơn đề nghị cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

➤ Tài liệu chứng minh cơ sở đã được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trước đó.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, cơ sở ở địa phương kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy và những trường hợp do Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu PC21 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải có tài liệu chứng minh cơ sở đã được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trước đó.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

7. Thủ tục: Cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Đơn đề nghị cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ (mẫu PC02);

➤ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ); giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện thủy nội địa); giấy chứng nhận kiểm định bao bì, thùng, xi téc chứa chất, hàng nguy hiểm theo quy định của các Bộ, ngành (nếu có); hợp đồng vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ phải tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện và cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ trên lãnh thổ Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ (mẫu PC02 ban hành theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương tiện giao thông cơ giới phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy và các điều kiện an toàn vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ khác.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

8. Thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và viết phiếu hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện: Cán bộ tiếp nhận lập phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo giấy tờ giao nhận với nhân viên bưu điện.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo thông báo nộp phí của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ *Đối với dự án thiết kế quy hoạch, hồ sơ gồm:*

▪ Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của cơ quan phê duyệt dự án hoặc của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

▪ Dự toán tổng mức đầu tư của dự án thiết kế quy hoạch.

▪ Các tài liệu và bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau:

○ Địa điểm xây dựng công trình, cụm công trình, bố trí các khu đất, các lô nhà phải bảo đảm chống cháy lan, giảm tối thiểu tác hại của nhiệt, khói bụi, khí độc do đám cháy sinh ra đối với các khu vực dân cư và công trình xung quanh;

○ Hệ thống giao thông, khoảng trống phải đủ kích thước và tải trọng bảo

đảm cho phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai các hoạt động chữa cháy;

- Phải có hệ thống cấp nước chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện phải bảo đảm phục vụ các hoạt động chữa cháy, thông tin báo cháy;

- Bố trí địa điểm xây dựng đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy ở những nơi cần thiết và phù hợp với quy hoạch để bảo đảm cho các hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu, tập luyện, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy theo quy định của Bộ Công an.

➤ *Đối với thiết kế cơ sở, hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

- Bản sao văn bản cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Dự toán tổng mức đầu tư dự án, công trình.

- Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy như sau:

- Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh;

- Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;

- Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

- Lối thoát nạn (cửa, lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn), thiết bị chiếu sáng, thông gió hút khói, chỉ dẫn lối thoát nạn, báo tín hiệu; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn;

- Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy;

- Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

➤ *Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo);

- Bản sao văn bản chấp thuận quy hoạch của cấp có thẩm quyền;

- Dự toán tổng mức đầu tư dự án, công trình.

- Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy như sau:
 - Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh;
 - Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;
 - Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy;
 - Lối thoát nạn (cửa, lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn), thiết bị chiếu sáng, thông gió hút khói, chỉ dẫn lối thoát nạn, báo tín hiệu; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn;
 - Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy;
 - Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.
- *Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng, hồ sơ gồm:*
 - Văn bản đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (nếu ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền, kèm theo);
 - Bản sao văn bản nêu rõ tính hợp pháp của khu đất dự kiến xây dựng công trình;
 - Bản vẽ, tài liệu thể hiện rõ hiện trạng địa hình của khu đất có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy như bậc chịu lửa của công trình, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các công trình xung quanh, hướng gió, cao độ công trình.
- + **Số lượng:** 02 (hai) bộ.
- **Thời hạn giải quyết:**
 - + Dự án thiết kế quy hoạch: Không quá 10 ngày làm việc;
 - + Thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và C;
 - + Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm B và C;
 - + Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: Không quá 05 ngày làm việc.

Phân nhóm dự án, công trình các nhóm A, B, C nêu trên được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ nhưng không thuộc đối tượng thực hiện thủ tục hành chính tại cấp Trung ương; và những dự án, công trình theo ủy quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và đóng dấu “ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY” vào các bản vẽ hoặc văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế cơ sở, dự án thiết kế quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng công trình.

- Lệ phí:

+ Mức thu phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí thẩm duyệt} = \text{Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt} \times \text{Mức thu}$$

Trong đó:

➤ Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt không bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt trong dự án.

➤ Mức thu được quy định tại các Biểu mức thu phí I, II kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

+ Trường hợp tổng mức đầu tư dự án có giá trị đầu tư nằm giữa các khoảng giá trị dự án ghi trên Biểu mức thu phí I, II kèm theo Thông tư số 150/2014/TT-BTC thì mức thu phí được tính theo công thức sau:

$N_{it} = N_{ib} - \{$	$N_{ib} - N_{ia}$	$\times (G_{it} - G_{ib}) \}$
	$G_{ia} - G_{ib}$	

Trong đó:

➤ N_{it} là phí thẩm duyệt thiết kế của dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

➤ G_{it} là quy mô giá trị của dự án thứ i cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (đơn vị tính: giá trị dự án).

➤ G_{ia} là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt

thiết kế (*đơn vị tính: giá trị dự án*).

➤ G_{ib} là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm duyệt thiết kế (*đơn vị tính: giá trị dự án*).

➤ N_{ia} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ia} (*đơn vị tính: %*).

➤ N_{ib} là phí thẩm duyệt cho dự án thứ i tương ứng G_{ib} (*đơn vị tính: %*).

+ Mức thu phí thẩm duyệt phải nộp đối với một dự án được xác định theo hướng dẫn trên có mức tối thiểu là 2.000.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.

+ Đối với trường hợp cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình thì mức phí thẩm duyệt bằng 40% mức thu phí thẩm duyệt lần đầu.

+ Đối với trường hợp dự án có thay đổi tổng vốn đầu tư thì tính phí thẩm duyệt được xác định trên cơ sở phần vốn đầu tư bổ sung.

Thời điểm nộp phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy

+ Đối với dự án thiết kế quy hoạch tỷ lệ 1: 500: Thời gian nộp phí từ thời điểm nộp đủ hồ sơ đề nghị thẩm duyệt đến khi cơ quan thẩm duyệt có văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy, theo giấy hẹn.

+ Đối với hồ sơ thiết kế dự án, công trình:

➤ Đối với hồ sơ thiết kế dự án, công trình có 1 bước thiết kế: Người nộp phí phải nộp toàn bộ số phí thẩm duyệt trong thời gian từ thời điểm nộp đủ hồ sơ thiết kế đến trước khi được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; theo giấy hẹn.

➤ Đối với hồ sơ thiết kế có từ 2 bước thiết kế trở lên: Người nộp phí phải nộp 30% số tiền phí thẩm duyệt phải nộp theo quy định, trong thời gian kể từ khi nộp đủ hồ sơ thiết kế cơ sở đến trước khi cơ quan thẩm duyệt có văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở; nộp số tiền phí còn lại (70%) trong thời gian kể từ thời điểm nộp đủ hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) đến trước khi được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, theo giấy hẹn.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ đề thẩm duyệt PCCC gồm 02 bộ phải có xác nhận của Chủ đầu tư, nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì có bản dịch ra tiếng Việt kèm theo.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ;

+ Thông tư số 150/2014/TT-BTC, ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”.

9. Thủ tục: Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp văn bản thông báo cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh đã thẩm duyệt trước đó đến kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của văn bản thông báo.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 2. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 3. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, gồm: kiểm tra nghiệm thu hồ sơ và kiểm tra nghiệm thu thực tế theo lịch kiểm tra nghiệm thu của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

Bước 4. Sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp văn bản thông báo kiểm tra nghiệm thu để nhận kết quả.

- Cách thức thực hiện: Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại công trình và làm thủ tục nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

- Bản sao giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Bản sao giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã lắp đặt trong công trình, phương tiện giao thông cơ giới;
- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể các hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt;
- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới;
- Văn bản nghiệm thu hoàn thành hệ thống, thiết bị có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.

+ Số lượng: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm xem xét, nếu đạt các yêu cầu thì ra văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư các dự án, công trình và chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy do Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh thẩm duyệt.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Các văn bản, tài liệu trong hồ sơ nêu trên phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ phương tiện, nhà thầu, đơn vị tư vấn thiết kế. Nếu hồ sơ thể hiện bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

10. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức lớp huấn luyện:*** Cá nhân, tổ chức làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo lịch kiểm tra của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

+ ***Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện và cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:*** Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

Bước 4. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh; và theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

➤ Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức huấn luyện

▪ Đơn đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện;

▪ Kế hoạch, chương trình nội dung huấn luyện;

▪ Danh sách trích ngang lý lịch của người đã dự lớp huấn luyện.

➤ Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện

- Đơn đề nghị tổ chức huấn luyện;
- Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký dự lớp huấn luyện.
- Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy phải nộp đơn đăng ký dự lớp huấn luyện (mẫu số PC14 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Người có chức danh chỉ huy chữa cháy quy định tại Khoản 2 Điều 37 Luật phòng cháy và chữa cháy;

+ Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

+ Người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

+ Người chỉ huy tàu thủy, tàu hỏa, tàu bay, người làm việc và phục vụ trên phương tiện giao thông cơ giới có từ 30 chỗ ngồi trở lên, trên phương tiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

+ Người làm việc trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

+ Các cá nhân khác có yêu cầu được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC14 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải đảm bảo đủ thời gian tham gia lớp huấn luyện và có kết quả kiểm tra từ đạt yêu cầu trở lên.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

11. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần:** Đơn đề nghị xin đổi (kèm theo giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cũ).

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng giấy chứng nhận đã bị rách, cũ nát.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chỉ đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy khi bị hỏng và cá nhân phải nộp lại giấy chứng nhận cũ đã cấp cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

12. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

➤ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

➤ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần:** Đơn đề nghị cấp lại, kèm theo tài liệu chứng minh đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy trước đó.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nhưng bị mất giấy chứng nhận.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phải có tài liệu chứng minh đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy trước đó.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

13. Thủ tục: Phê duyệt Phương án chữa cháy của cơ sở

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3. Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần:** Gồm 01 văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở, kèm theo 02 phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án duyệt, ký tên, đóng dấu.

+ **Số lượng:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chưa quy định cụ thể.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người đứng đầu cơ sở quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu phương án chữa cháy của cơ sở (mẫu số PC11 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

14. Thủ tục: Thông báo cam kết về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và đối với cơ sở thuộc Phụ lục III - ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Đối với cơ sở quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, trước khi đưa vào hoạt động, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới phải có văn bản thông báo với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới thuộc đối tượng phải thông báo theo quy định khi cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng thì trước khi đưa vào hoạt động, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới phải có văn bản thông báo như lần đầu với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Bước 2. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nhận văn bản thông báo và vào sổ theo dõi, quản lý.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc qua bưu điện.

- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần:

- Văn bản thông báo về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC06);

- Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1, Điều 7 và khoản 1, Điều 10 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

- Thời hạn giải quyết: Giải quyết ngay khi nhận được hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện: Chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và người đứng đầu cơ sở thuộc Phụ lục III - ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các tỉnh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới được quản lý về phòng cháy, chữa cháy.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản thông báo về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC06 ban hành kèm theo

Thông tư số 66/2014/TT-BCA).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

+ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

Phần III
CÁC BIỂU MẪU LÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC02
Ban hành kèm theo Thông tư
số 66/2014/TT-BCA
ngày 16/12/2014

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN CHẤT, HÀNG NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ

Kính gửi:

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập doanh nghiệp số.....ngày...tháng...năm.....

Đăng ký kinh doanh số.....ngày.....tháng.....năm.....

tại.....

Số tài khoản.....tại ngân hàng.....

Họ tên người đại diện theo pháp luật:.....

Chức danh:

CMND/Hộ chiếu số:.....do:.....cấp ngày.../.../.....

Hộ khẩu thường trú.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp “***Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ***” cho phương tiện.....BKS/Ký hiệu:
được vận chuyển loại chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ ghi tại trang.....

Tôi cam kết phương tiện vận chuyển này bảo đảm an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

... , ngày... tháng... năm.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH MỤC CHẤT, HÀNG
NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ ĐƯỢC PHÉP VẬN CHUYỂN

[illegible]

.....(1).....
.....(2).....
Số:...../TB-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC06
Ban hành kèm theo Thông tư
số 66/2014/TT-BCA
ngày 16/12/2014

THÔNG BÁO
Về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy

Kính gửi:

Tôi là:

Chức vụ:

Số CMND/Hộ chiếu:, ngày cấp: nơi cấp:

Đại diện cho:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Cam kết đã bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014

- Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở.

- Có quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở.

- Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Có quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Có lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

- Có phương án chữa cháy, thoát nạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

- Có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.

- Có văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

- Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Bộ Công an.

Đối với, có các tài liệu kèm theo như sau:

- Văn bản thông báo cam kết đảm bảo an toàn PCCC do người đứng đầu cơ sở ký;
- Bản sao giấy chứng nhận thẩm duyệt về PC&CC; văn bản nghiệm thu về PC&CC (nếu có);
- Bản thống kê các phương tiện phòng cháy và chữa cháy; phương tiện, thiết bị cứu người cơ sở đã trang bị
- Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở kèm theo danh sách những người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy
- Phương án chữa cháy
- Bản sao các quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở
- Quy định về phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở
- Các quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở.

Kể từ ngày tháng năm chính thức đi vào hoạt động.

Tôi xin cam kết các nội dung nêu trên là đúng và chịu trách nhiệm tổ chức duy trì liên tục các điều kiện trên, thông báo kịp thời cho Quý cơ quan biết về những thay đổi có liên quan đến các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:.....;

...., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CỦA CƠ SỞ
(Lưu hành nội bộ)

Tên cơ sở, thôn, ấp, bản ...⁽¹⁾ ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp:

Điện thoại:

..., tháng ... năm ...

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG TỔNG THỂ CỦA CƠ SỞ⁽²⁾

A. ĐẶC ĐIỂM CƠ SỞ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

I. Vị trí địa lý:⁽³⁾

.....
..
.....
..
- Phía Đông giáp:.....
- Phía Tây giáp:.....
- Phía Nam
giáp:.....
- Phía Bắc
giáp:.....

II. Giao thông phục vụ chữa cháy:⁽⁴⁾

.....
.....
.....

III. Nguồn nước chữa cháy:⁽⁵⁾

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m ³) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước	Những điểm cần lưu ý
I	Bên trong:			
II	Bên ngoài:			

IV. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc:⁽⁶⁾

.....
...
.....
...
.....
...

V. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ:⁽⁷⁾

1. Tổ chức lực lượng:

.....
.....
.....
....

2. Lực lượng thường trực chữa cháy:

.....
.....
.....
.....

VI. Phương tiện chữa cháy của cơ sở: ⁽⁸⁾

.....
.....

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY

I. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất:

1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất: ⁽⁹⁾

.....
.....
.....

2. Tổ chức triển khai chữa cháy: ⁽¹⁰⁾

.....
.....
.....

3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy: ⁽¹¹⁾

4. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy: ⁽¹²⁾

.....
.....

II. Phương án xử lý các tình huống cháy đặc trưng: ⁽¹³⁾

1. Tình huống 1:

.....
.....

2. Tình huống 2:

.....

.....

.....

Tình huống

.....

.....

.....

C. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY ⁽¹⁴⁾

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Người xây dựng phương án ký	Người phê duyệt phương án ký
1	2	3	4	5

D. THEO DÕI HỌC VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY ⁽¹⁵⁾

Ngày, tháng, năm	Nội dung, hình thức học tập, thực tập	Tình huống cháy	Lực lượng, phương tiện tham gia	Nhận xét, đánh giá kết quả
1	2	3	4	5

....., ngày/...../.....
NGƯỜI PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN

(16)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày/...../.....
NGƯỜI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

(17)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

Chú ý: Mẫu phương án chữa cháy có thể co giãn số trang tùy theo mức độ nội dung cụ thể.

(1) - Tên của cơ sở, thôn, ấp, bản, tổ dân phố, khu rừng, phương tiện giao thông cơ giới đặc biệt ghi theo tên giao dịch hành chính.

(2) - **Sơ đồ mặt bằng tổng thể:** Cần thể hiện rõ kích thước, tên gọi, đặc điểm sử dụng của các hạng mục, nhà, công trình, đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở; vị trí và kích thước đường giao thông; vị trí và trữ lượng các nguồn nước chữa cháy tiếp giáp xung quanh. (Có thể sử dụng khổ giấy lớn hơn A4)

Đối với cơ sở là nhà cao tầng phải có thêm sơ đồ mặt cắt đứng và mặt bằng tầng điển hình.

(3) - **Vị trí địa lý:** Ghi sơ lược vị trí cơ sở nằm ở khu vực nào, cách trung tâm quận, huyện... bao nhiêu km; các công trình, đường phố, sông, hồ.... tiếp giáp theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

(4) - **Giao thông phục vụ chữa cháy:** Ghi đặc điểm các tuyến đường chính phục vụ công tác chữa cháy.

(5) - **Nguồn nước chữa cháy:** Thống kê tất cả các nguồn nước có thể trực tiếp phục vụ chữa cháy bên trong cơ sở và tiếp giáp với cơ sở như: bể, hồ, ao, sông, ngòi, kênh, rạch, trụ, bến lấy nước, hồ lấy nước..., ghi rõ khả năng lấy nước vào các mùa, thời điểm trong ngày; chỉ dẫn vị trí, khoảng cách tới các nguồn nước ở bên ngoài.

(6) - **Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc:** Ghi rõ đặc điểm kiến trúc, xây dựng và bố trí các hạng mục công trình (số đơn nguyên, số tầng, bậc chịu lửa, diện tích mặt bằng, loại vật liệu của các cấu kiện xây dựng chủ yếu như tường, cột, trần, sàn, mái...; phân tích tính chất hoạt động, công năng sử dụng của các hạng mục công trình liên quan đến nguy hiểm cháy, nổ, độc, đặc điểm dây chuyền sản xuất, số người thường xuyên có mặt; nêu đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các chất cháy chủ yếu: Loại chất cháy, vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh.

(7) - **Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ:** Ghi rõ tổ chức (tổ hay đội), người phụ trách, số lượng đội viên phòng cháy chữa cháy và số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy. Số người thường trực trong và ngoài giờ làm việc.

(8) - **Phương tiện chữa cháy của cơ sở:** Ghi rõ chủng loại, số lượng, vị trí bố trí phương tiện chữa cháy (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy đảm bảo chất lượng theo quy định).

(9) - **Nội dung giả định tình huống cháy phức tạp nhất:** Giả định tình huống cháy xảy ra ở khu vực dễ dẫn đến cháy lan, tạo thành đám cháy lớn, phát triển phức tạp đe dọa hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của nhiều người, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, đồng thời gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy mà cần phải huy động nhiều người và phương tiện mới có thể xử lý được. Cần giả định rõ thời điểm xảy ra cháy, nơi xuất phát cháy và chất cháy chủ yếu, nguyên nhân xảy ra cháy, thời gian cháy tự do và quy mô, diện tích đám cháy tính đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng tại chỗ; dự kiến xuất hiện những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy như: Nhiệt độ cao, nhiều khói, khí độc, sụp đổ công trình...; dự kiến vị trí và số lượng người bị kẹt hoặc bị nạn trong khu vực cháy.

(10) - **Tổ chức triển khai chữa cháy:** Ghi rõ nhiệm vụ của người chỉ huy, của từng người, từng bộ phận trong việc báo cháy, cắt điện, triển khai các biện pháp dập tắt đám cháy, chống cháy lan, hướng dẫn thoát nạn và tổ chức cứu người, cứu và di tản tài sản; đón tiếp các lực lượng được cấp có thẩm quyền huy động đến chữa cháy;

đảm bảo hậu cần và thực hiện các hoạt động phục vụ chữa cháy khác; bảo vệ hiện trường và khắc phục hậu quả vụ cháy.

(11) - Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy: Về sơ đồ thể hiện rõ vị trí và kích thước đám cháy ở hạng mục của nhà, công trình hoặc khu vực cụ thể trong cơ sở; hướng gió chủ đạo; các vị trí bố trí triển khai lực lượng, phương tiện để dập cháy, chống cháy lan, hướng dẫn tự thoát nạn và tổ chức cứu người, di tản tài sản; hướng tấn công chính... (Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định).

(12) - Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy: Ghi rõ những nội dung nhiệm vụ mà người chỉ huy chữa cháy tại chỗ cần phải thực hiện, trong đó chú ý đến việc báo cáo tình hình về đám cháy, công tác chữa cháy đang tiến hành và những việc liên quan với người chỉ huy chữa cháy thuộc cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi người chỉ huy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy, nhiệm vụ tiếp tục tham gia chữa cháy và bảo đảm các điều kiện cần thiết nếu đám cháy có khả năng kéo dài.

(13) - Phương án xử lý một số tình huống cháy đặc trưng: Giả định tình huống cháy xảy ra ở từng khu vực, hạng mục công trình có tính chất nguy hiểm về cháy, nổ khác nhau và việc tổ chức chữa cháy cũng khác nhau; các tình huống sắp xếp theo thứ tự “Tình huống 1, 2, 3...”; nội dung từng tình huống được ghi tóm tắt theo thứ tự và số lượng lực lượng, phương tiện của các bộ phận cần huy động và bố trí triển khai làm gì, ở vị trí nào; nội dung tóm tắt nhiệm vụ cơ bản của chỉ huy và đội viên ở các bộ phận trong cơ sở được huy động chữa cháy (Cách ghi tương tự như tình huống cháy phức tạp nhất và có sơ đồ chữa cháy kèm theo).

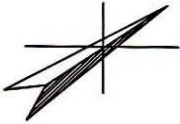
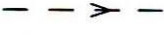
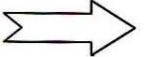
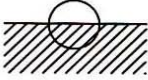
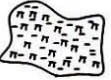
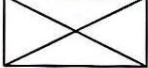
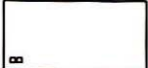
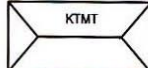
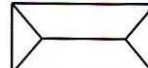
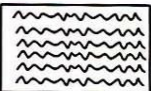
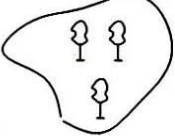
(14) - Bổ sung, chỉnh lý phương án chữa cháy: Ghi rõ trường hợp thay đổi có liên quan đến việc tổ chức chữa cháy nhưng chưa đến mức làm thay đổi cơ bản nội dung phương án chữa cháy. Trường hợp có thay đổi lớn cơ bản làm ảnh hưởng đến nội dung phương án thì phải tiến hành xây dựng lại theo quy định.

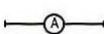
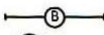
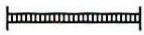
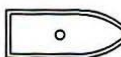
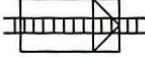
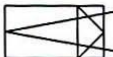
(15) - Theo dõi học và thực tập phương án chữa cháy: Ghi rõ việc đã tổ chức học và thực tập các tình huống cháy trong phương án, có sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện đã thực tập và đính kèm vào phương án chữa cháy này.

(16) - Chức danh người phê duyệt phương án chữa cháy.

(17) - Chức danh người có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy, đối với phương án chữa cháy thuộc thẩm quyền phê duyệt cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thì người đứng đầu cơ sở ký tên, đóng dấu.

KÝ HIỆU DÙNG TRONG SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

	THANG BA		HƯỚNG GIÓ
	THANG HỘP		LỐI THOÁT NẠN
	THANG MÓC		HƯỚNG ĐÁM CHÁY PHÁT TRIỂN
	THANG DÂY		HƯỚNG TẤN CÔNG CHÍNH
	MÁY HÚT KHÓI		NƠI PHÁT SINH CHÁY
	ĐÈN CHIẾU SÁNG		BỂ NỒI CHỨA XĂNG DẦU
	ĐIỆN THOẠI		BỂ NGẦM CHỨA XĂNG DẦU
	CỜ CHỈ HUY CHỮA CHÁY		BỂ NỬA NỔI, NỬA CHÌM CHỨA XĂNG DẦU
	ĐÁM LẮY		HỌNG NƯỚC CHỮA CHÁY
	SÔNG, NGÔI		NHÀ LÁ
	AO, HỒ		NHÀ TẦNG (2 TẦNG)
	BẾN LẤY NƯỚC		NHÀ KHUNG THÉP MÁI TÒN
	GIẾNG NƯỚC		NHÀ LỘP NGÔI
	BỂ NƯỚC CC 100M ³		KHU VỰC BỊ KHÓI
	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC VÒNG KHÉP KÍN CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		KHU VỰC ĐÁM CHÁY
	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC CỤT CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		NHÀ MỚI BÉN CHÁY
	CÂY		
	RỪNG		

	XE CHỮA CHÁY CÓ TẾT		MÁY BƠM KHIỀNG TAY
	XE CHỮA CHÁY KHÔNG TẾT (XE BƠM)		MÁY BƠM NỔI
	XE CHỮA CHÁY SÂN BAY		ĐƯỜNG VỎI A CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY RỪNG		ĐƯỜNG VỎI B CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY HOÁ CHẤT		CUỘN VỎI RU LÔ CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY XĂNG DẦU, DẦU KHÍ		ỐNG HÚT CHỮA CHÁY
	XE CHỖ HOÁ CHẤT		GIỎ LỌC NƯỚC
	TÀU CHỮA CHÁY TRÊN SÔNG		LĂNG GIÁ
	TÀU CHỮA CHÁY TRÊN BIỂN		LĂNG A
	XUỐNG, CA NÔ CHỮA CHÁY		LĂNG B
	XE THANG		LĂNG PHUN BỌT
	XE NÀNG		LĂNG PHUN BỌT ĐỘ NỞ CAO
	XE KỸ THUẬT		LĂNG ĐA TÁC DỤNG
	XE CHỖ NƯỚC		LĂNG HƯƠNG SEN
	BA CHẠC		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BẰNG NƯỚC
	HAI CHẠC		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BẰNG BỘT ABC
	EZECTƠ		
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY LOẠI NỔI		
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY LOẠI NGẦM		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY DÙNG KHÍ CO ₂
	CỘT LẤY NƯỚC		
			
			ĐẦU NỐI HỖN HỢP

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

(Huấn luyện lần đầu: ☐ Cấp lại: ☐)

Kính gửi:..... (1).....

Tên tôi là:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Nghề Nghiệp:

Nơi làm việc/thường trú:.....

Số điện thoại:

Tôi xin đăng ký tham dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do
quý cơ quan tổ chức.

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định về tổ chức của lớp học./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú chú: (1) Ghi tên cơ quan chủ trì tổ chức lớp huấn luyện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC17
Ban hành kèm theo Thông tư
số 66/2014/TT-BCA
ngày 16/12/2014

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

Kính gửi:.....

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:

Đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm..... tại

Họ tên người đại diện theo pháp luật:.....

Chức danh:.....

Số CMND/Hộ chiếu số:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị Quý cơ quan kiểm định và cấp “Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy” cho phương tiện/lô phương tiện ghi tại bảng thống kê kèm theo./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

..... (1)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Chức danh của người làm đơn.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/ĐỔI GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Kính gửi.....

Tôi là:.....

Chức vụ :.....

CMND/Hộ chiếu số :.....do:.....cấp ngày.../.../....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

là đại diện cho

Địa chỉ

Điện thoạiFax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số:..... ngàytháng.....năm....

Đăng ký kinh doanh số:..... ngày ... tháng ...năm, tại

Số tài khoản:.....tại ngân hàng.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét cấp/cấp lại/đổi "Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy" cho:.....

Địa chỉ :.....

Để :.....(1).....

Tôi cam kết thực hiện, bảo đảm và duy trì liên tục các điều kiện theo quy định như đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy xác nhận; đồng thời, có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Quý cơ quan biết về những thay đổi có liên quan đến điều kiện về phòng cháy và chữa cháy đã được xác nhận.

....., ngày..... tháng..... năm.....

..... (2)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1)Ghi lĩnh vực hoạt động (Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định...); (2) Chức danh của người làm đơn.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/CẤP LẠI/ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ TƯ VẤN
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Họ và tên:..... Nam/Nữ:
2. Sinh ngày tháng năm
3. Nơi sinh:.....
4. Quốc tịch:.....
5. Số CMND/Hộ chiếu:....., cấp ngày.....thángnăm,
nơi cấp:.....
6. Địa chỉ thường trú:.....
7. Trình độ chuyên môn:.....
- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):.....
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
- Thời gian đã tham gia hoạt động về phòng cháy và chữa cháy:.....
- Số lượng công trình đã tham gia thiết kế hoặc thi công về phòng cháy và chữa
cháy:.....

Đề nghị được cấp/cấp lại/đổi chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung đơn này và cam kết hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

1. Họ và tên (chữ in hoa):

2. Quá trình hoạt động chuyên môn về phòng cháy và chữa cháy:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về phòng cháy và chữa cháy (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động phòng cháy và chữa cháy trong cơ quan, tổ chức nào?	Nội dung hoạt động phòng cháy và chữa cháy (thiết kế, kiểm định kỹ thuật, thẩm định, sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy hoặc giám sát phòng cháy và chữa cháy) tại công trình nào? Chủ trì hay tham gia?	Tên cơ quan Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng
1	2	3	4	5

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của cơ quan,
tổ chức quản lý trực tiếp**
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)